

A. PHẠM VI:

1. Văn bản: *Viếng lăng Bác*
2. Làm văn: *Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) và Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).*
3. Tích hợp: *Phân đọc – hiểu các văn bản truyện đã học; liên kết câu và liên kết đoạn văn; kỹ năng viết đoạn NLVH.*

B. NỘI DUNG:

I. Kiến thức cơ bản của văn bản “Viếng lăng Bác”

1. Tác giả:

- Viễn Phương (1928-2005), quê ở tỉnh An Giang. Trong kháng chiến chống Pháp và Mĩ, ông hoạt động ở Nam Bộ
- Ông là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.
- Phong cách sáng tác : cảm xúc sâu lắng, thiết tha; giọng thơ nhỏ nhẹ, trong sáng.

2. Tác phẩm:

a. Hoàn cảnh sáng tác: Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ.

b. Cảm xúc bao trùm bài thơ : là niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng tha thiết, thành kính, vừa tự hào, vừa đau xót của tác giả khi mới từ vùng đất vừa được giải phóng (miền Nam) ra viếng lăng Bác.

c. Mạch cảm xúc: Mạch vận động của cảm xúc đi theo trình tự cuộc vào lăng viếng Bác: Cảm xúc trước cảnh bên ngoài lăng (khổ 1), cảm xúc khi hòa cùng dòng người vào lăng viếng Bác (khổ 2), cảm xúc khi đứng trước linh cữu của Người (khổ 3) và cảm xúc, niềm mong ước thiết tha khi sắp phải trở về miền Nam (khổ cuối). Mạch cảm xúc này tạo nên bố cục đơn giản, tự nhiên, hợp lí cho bài thơ.

d. Nội dung: Thể hiện lòng thành kính, niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Người.

e. Nghệ thuật:

- **Giọng điệu:** giọng thành kính, trang nghiêm phù hợp với không khí thiêng liêng ở lăng; giọng suy tư, trầm lắng phù hợp với nỗi đau xót xen lẫn tự hào khi vào lăng viếng Người.

- **Thể thơ và nhịp thơ:** thể thơ 8 chữ (có dòng 7 hoặc 9 chữ). Cách gieo vần trong từng khổ không cố định. Nhịp thơ chậm, diễn tả sự trang nghiêm, thành kính; riêng khổ cuối nhịp thơ nhanh hơn thể hiện mong ước thiết tha và nỗi lưu luyến của tác giả .

- NT: Hình ảnh ẩn dụ đẹp, gợi cảm. Ngôn ngữ bình dị, cô đúc.

3. Phân tích:

a. Cảm xúc về cảnh bên ngoài lăng (khổ 1):

- Cách xưng hô “con” thể hiện sự gần gũi, thân thiết, âm áp -> câu thơ đầu như một lời thông báo nhưng lại gợi ra nỗi xúc động của một đứa con từ chiến trường miền Nam sau bao nhiêu năm mong mỏi nay mới được về thăm vị Cha già.

- Động từ “thăm” -> nói giảm nói tránh nỗi đau Bác đã mất -> Bác sống mãi với non sông, đất nước.

- Hình ảnh “hàng tre bát ngát” + câu cảm thán “ Ôi!...” -> niềm xúc động, nghẹn ngào của tác giả khi bắt gặp hình ảnh bình dị, thân thuộc của làng quê Việt Nam.

- Lối nói ẩn dụ “ ...Hàng tre xanh xanh Việt Nam/ Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng” -> khẳng định tre chính là biểu tượng cho tâm hồn thuần hậu, cho sức sống bền bỉ, mãnh liệt và kiên cường của con người, của dân tộc Việt Nam.

b. Cảm xúc trước hình ảnh dòng người như bất tận ngày ngày vào lăng viếng Bác (khổ 2):

- Hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi, kết hợp với phép nhân hóa: “Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng/ Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ” -> ca ngợi sự vĩ đại, khẳng định sự bất tử của Người.

- Kết cấu đối chiếu: mặt trời của tự nhiên (“mặt trời đi qua trên lăng”) “thấy” một vầng “mặt trời trong lăng” -> nhấn mạnh thêm nữa sự tôn kính, lòng biết ơn của tác giả cũng như của nhân dân Việt Nam đối với Bác.

- Điệp từ “ngày ngày” cùng với hình ảnh “dòng người đi trong thương nhớ” -> gợi những bước chân của dòng người lặng lẽ đi trong suy tưởng -> Giọng thơ bồi hồi, xúc động đem lại một không khí nặng trĩu nỗi nhớ thương Bác khôn nguôi.

- Hình ảnh ẩn dụ “Kết tràng hoa” cùng động từ “dâng” -> gợi hình ảnh của dòng người vào lăng viếng Bác như một tràng hoa dài vô tận, đồng thời khẳng định sự tôn kính của nhân dân với Người.

- “Bảy mươi chín mùa xuân”- 79 tuổi, Bác đã sống cuộc đời đẹp như những mùa xuân và mang đến mùa xuân cho đất nước, cho dân tộc. Trong lòng nhân dân Việt Nam, Bác mãi mãi là “mùa xuân” vĩnh hằng.

c. Xúc cảm khi đứng trước linh cửu của Người (khổ 3):

- Hai dòng thơ đầu: “Bác nằm trong giấc ngủ bình yên/Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền” -> gợi không gian thanh tĩnh, trang nghiêm với ánh sáng trong trẻo, dịu nhẹ; thời gian

như ngưng đọng -> đồng thời hình ảnh “vàng trắng sáng dịu hiền” lại gợi nghĩ đến tâm hồn thanh cao, sáng trong cùng những vần thơ tràn đầy ánh trắng của Người.

- Ấn dụ “trời xanh”: Bác còn mãi với non sông, đất nước như “trời xanh” bất diệt.

- Cụm động từ “nghe nhói” -> diễn tả thật cụ thể, trực tiếp nỗi đau xót thường trực, ảm sâu trong lòng khi không thể phủ nhận sự thật là Người đã ra đi.

d. Niềm mong ước tha thiết khi sắp phải trở về miền Nam (khổ cuối):

- Câu thơ “Mai về miền Nam thương trào nước mắt”, đặc biệt là sự xuất hiện của động từ “trào” -> như một lời giã biệt cất lên trong sự xúc động, nghẹn ngào, trong niềm lưu luyến, bịn rịn.

- Điệp ngữ “Muốn làm...” (3 lần) cùng phép liệt kê “con chim...đóa hoa...cây tre trung hiếu” -> nhịp điệu dồn dập, tha thiết -> Nhà thơ gửi tấm lòng mình ở lại bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật ở bên lăng Bác.

- Những từ ngữ chỉ không gian “quanh lăng...đâu đây...chốn này...” -> thể hiện tình cảm lưu luyến, không muốn rời xa -> ước nguyện chân thành của nhà thơ cũng như của mọi người dân Việt Nam là muốn được bên Người mãi mãi.

- Hình ảnh ẩn dụ “...làm cây tre trung hiếu...” -> tạo ra một kết cấu đầu cuối tương ứng khiến hình ảnh thơ được khắc sâu, gây ấn tượng và dòng cảm xúc trở nên trọn vẹn, đồng thời bổ sung, làm rõ hơn đức tính của con người Việt Nam: đó là phẩm chất trung hiếu, trung thành với lí tưởng của Bác, của dân tộc -> trở thành một lời hứa thiêng liêng với Người, với Tổ quốc.

II. Kiến thức cơ bản của nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)

1. Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):

- Là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật, sự kiện, chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể.

- Những nhận xét, đánh giá về truyện phải xuất phát từ ý nghĩa của cốt truyện, tính cách, số phận, của nhân vật và nghệ thuật trong tác phẩm được người phát hiện và khái quát.

- Các nhận xét, đánh giá về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) trong bài nghị luận phải rõ ràng, đúng đắn, có luận cứ và lập luận thuyết phục.

- Bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cần có bố cục mạch lạc, có lời văn chuẩn xác, gợi cảm.

2. Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):

- Bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) có thể bàn về chủ đề, nhân vật, cốt truyện, nghệ thuật của truyện.

- Bài làm cần đảm bảo đầy đủ các phần của một bài nghị luận:

+ Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

+ Thân bài: Nêu các luận điểm chính về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm; có phân tích, chứng minh bằng những luận cứ tiêu biểu và xác thực.

+ Kết bài: Nêu nhận định, đánh giá chung của mình về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).

- Trong quá trình triển khai các luận điểm, luận cứ, cần thể hiện sự cảm thụ và ý kiến riêng của người viết về tác phẩm.

- Giữa các phần, các đoạn của bài văn cần có sự liên kết hợp lí, tự nhiên.

III. LUYỆN TẬP

PHIẾU SỐ 1

Mở đầu bài thơ “Viếng lăng Bác”, tác giả Viễn Phương kể với giọng tâm tình:

“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”.

Câu 1: Hãy chép chính xác 3 câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ.

Câu 2: Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Câu 3: Em hãy trình bày ngắn gọn mạch cảm xúc của bài thơ. Từ những hiểu biết của em về bài thơ, hãy giải thích tác dụng của từ “thăm” trong câu thơ .

Câu 4: Hãy tìm một văn bản trong chương trình Ngữ văn THCS cũng mượn hình ảnh cây tre để nói tới những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam (Nêu tên tác giả).

Câu 5: Cho câu chủ đề sau: *“Khổ thơ đầu tiên của bài “Viếng lăng Bác” diễn tả những cảm xúc chân thành, xúc động của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác”.*

Hãy viết đoạn văn từ 10 – 12 câu theo phương thức tổng - phân - hợp để làm sáng tỏ ý kiến đó. Đoạn văn có sử dụng phép thế và câu có thành phần phụ chú (gạch chân, chú thích rõ).

PHIẾU SỐ 2

Cho đoạn thơ sau trong bài “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương:

Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

Câu 1: Hình ảnh cây tre trong khổ thơ cuối cùng của bài là sự lặp lại hình ảnh cây tre trong khổ thơ đầu, em hãy cho biết sự lặp lại như vậy có ý nghĩa gì?

Câu 2: Có một tác phẩm cũng nhắc tới khát vọng muốn trở thành con chim, trở thành nhành hoa, em hãy chép lại khổ thơ đó, nêu tên tác giả và nhan đề.

Câu 3: Nhận xét về giọng điệu của bài thơ và cho biết giọng điệu đó được tạo nên từ những yếu tố nào và có quan hệ như thế nào với cảm xúc của tác giả?

Câu 4: Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phương thức quy nạp làm rõ cảm xúc lưu luyến không muốn rời của tác giả đối với Bác được thể hiện trong đoạn thơ trên. Đoạn văn có sử dụng lời dẫn trực tiếp và thành phần biệt lập (gạch chân, chú thích rõ).

PHIẾU SỐ 3

Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tạo nghệ thuật. Mở đầu tác phẩm của mình, một nhà thơ viết:

"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác..."

Và sau đó, tác giả thấy:

*...Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim!..."*

Câu 1: Những câu thơ trên trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy.

Câu 2: Từ những câu đã dẫn kết hợp với những hiểu biết của em về bài thơ, hãy cho biết cảm xúc trong bài được biểu hiện theo trình tự nào? Sự thật là Người đã ra đi nhưng vì sao nhà thơ vẫn dùng từ “thăm” và cụm từ “giấc ngủ bình yên”?

Câu 3: Trăng là hình ảnh xuất hiện nhiều trong thi ca. Hãy chép chính xác một câu thơ khác trong chương trình Ngữ văn 9 có hình ảnh trăng và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

Câu 4: Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận quy nạp (có sử dụng phép lặp và có một câu chứa thành phần phụ chú) để làm rõ lòng kính yêu và niềm xót thương vô hạn của tác giả đối với Bác khi vào trong lăng.

PHIẾU SỐ 4

Đọc đoạn trích sau:

Vua Quang Trung lại nói:

- Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mươi ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ chúng là nước lớn gấp mười nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy

chỉ có người khéo lời lẽ mới đẹp được binh đao, không phải Ngô Thì Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh thì ta có sợ gì chúng.

(Ngô gia văn phái - SGK Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Đoạn trích trên trích từ tác phẩm nào? Giải thích nhan đề của tác phẩm ấy?

Câu 2: Vua Quang Trung nói những lời trên với ai, trong hoàn cảnh nào? Qua những lời nói đó, nhân vật bộc lộ những vẻ đẹp gì?

Câu 3: Ghi lại một câu văn có thành phần trạng ngữ trong đoạn trích (gạch dưới thành phần trạng ngữ).

Câu 4: Dựa vào hồi thứ mười bốn của tác phẩm có chứa đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận theo phép lập luận tổng – phân – hợp làm rõ trí tuệ sáng suốt, nhạy bén của vua Quang Trung. Trong đoạn văn có sử dụng hợp lí một lời dẫn trực tiếp và một phép nối (gạch chân và ghi chú rõ).

PHIẾU SỐ 5

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Thì giờ ngán ngủi còn lại thúc giục cả chính người họa sĩ già. Ông theo liền anh thanh niên vào trong nhà, đảo nhìn qua một lượt trước khi ngồi xuống ghế. Một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách. Họa sĩ còn đang nheo mắt cố đọc tên các sách trên giá thì cô gái đã bước tới, dường như làm việc ấy hộ bố. Cô không trở lại bàn giữa và ngồi ngay xuống trước chiếc bàn học con, lật xem bìa một cuốn sách rồi để lại nguyên lật mở như cũ. Anh thanh niên rót nước chè mời bác già, ngoảnh lại tìm cô gái, thấy cô đang đọc, liền bưng cái chén con đến yên lặng đặt trước mặt cô.

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa* – SGK Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Đoạn trích trên liên quan đến tình huống chính của truyện. Đó là tình huống nào? Việc xây dựng tình huống đó có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm?

Câu 2: Sau khi “theo liền anh thanh niên vào trong nhà” và lắng nghe câu chuyện anh kể, ông họa sĩ đã thay đổi “quan niệm về cái đất Sa Pa” như thế nào? Vì sao ông lại có sự thay đổi như vậy?

Câu 3: Viết đoạn văn hình thức quy nạp, 12 câu, trình bày cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích trên. Trong đoạn, có sử dụng một câu mở rộng thành phần và một phép thế (gạch chân, chú thích rõ).